

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03-03-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Quốc Khánh;

Ông Đoàn Văn Lước.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986; CCCD số 074186001020 cấp ngày 05/04/2021; địa chỉ: B, đường T, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1990; CCCD số 038090015922 cấp ngày 09/12/2019; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: P, nhà trọ Nguyễn Nhật Q, tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2025 và Bản tự khai ngày 23/01/2026, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày: Bà D và ông Nguyễn Trọng L tự nguyện quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà D và ông L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Chiêu V, sinh ngày 08/3/2020. Hiện tại, bà đang trực tiếp nuôi con. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà D khởi kiện yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Ông L có địa chỉ tạm trú tại phòng A, nhà trọ Nguyễn Nhật Q, tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, yêu cầu khởi kiện của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông L quen biết, tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 22/05/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện không còn tình cảm với nhau, ông bà đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Ông L đã

được Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L không đến Tòa án và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D xin ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Chiêu V, sinh ngày 08/03/2020. Hiện nay, con chung đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng L. Bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

2. Giao con chung Nguyễn Ngọc Chiêu V, sinh ngày 08/03/2020 cho bà Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông Nguyễn Trọng L cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041538 ngày 25/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- P.THADS khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND p. Thuận An, TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ